

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUYÊN HẢI
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2021/HS-ST

Ngày: 27-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Truyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Vĩnh Thụy

Bà Nguyễn Thị Thu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tài – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải tham gia phiên tòa: Ông Lê Anh Khoa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2021/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành Nsinh ngày 13/9/2000; tại tỉnh Q.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp M, xã N, thị xã P, tỉnh Q; nơi cư trú: ấp M, xã N, thị xã P, tỉnh Q; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ng sinh năm 1960 và bà Trần Thị L sinh năm 1959; chưa có vợ và con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: xấu; ngày 18/6/2021 bị cáo bị tạm giữ và đến ngày 21/6/2021 chuyển sang tạm giam cho đến nay; có mặt.

- Bị hại: Ông Phạm Trường Ch sinh năm 1980; trú tại: ấp M, xã N, thị xã P, tỉnh Q; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Trần Thị L sinh năm 1959 trú tại: ấp M, xã N, thị xã P, tỉnh Q; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 ngày 01/8/2021 bị cáo Nguyễn Thành N mượn xe mô tô biển số 84F1-086.74 của ông Phạm Chánh H để đi về nhà. Đến khoảng 00 giờ 05 phút ngày 02/8/2021 bị cáo ghé cửa hàng điện thoại di động T, thuộc ấp M, xã N, thị xã P để trú mưa, bị cáo nhìn thấy cửa hàng không ai trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, bị cáo trèo tường vào bên trong, đi đến tủ trưng bày điện thoại bị cáo lấy 18 cái điện thoại di động bỏ vào trong bọc ni lông, lấy thẻ cào điện thoại gồm các mệnh giá: 20.000 đồng; 50.000 đồng; 100.000 đồng, số tiền mặt 400.000 đồng, tổng cộng là 3.000.000 đồng rồi bỏ vào túi. Sau đó bị cáo quay về nhà thay đồ và đi Đồng Nai làm, bị cáo đem điện thoại đến các cửa hàng ở Đồng Nai cầm cố được 16.000.000 đồng, nhưng không nhớ tên và địa chỉ, còn các thẻ cào bị cáo đem bán ở cửa hàng điện thoại ở Đồng Nai với giá 800.000 đồng nhưng cũng không nhớ tên và địa chỉ.

Đến ngày 18/6/2021 bị cáo đến Công an đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản ngày 02/8/2021 tại cửa hàng điện thoại di động T, thuộc ấp M, xã N, thị xã P.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐG ngày 25/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: giá trị 18 cái điện thoại là 44.680.000 đồng.

Ngoài ra bị cáo chiếm đoạt thẻ cào điện thoại Viettel có tổng giá trị 3.000.000 đồng và 400.000 đồng tiền mặt.

Tại Cáo trạng số 27/CT-VKS-HS ngày 30/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải truy tố bị cáo Nguyễn Thành N về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đều khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và thống nhất về kết luận định của Hội đồng định giá.

Kiểm sát viên luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành N từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Nguyễn Thành N bồi thường cho ông Phạm Trường Ch số tiền 28.080.000 đồng. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm c khoản Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu hủy: 01 cái nón bảo hiểm màu vàng đen, trên nón có sọc xanh và ghi dòng chữ WWW.hongduchonda.com.vn; 01 áo mưa màu vàng có ghi chữ “Tôm giống CPE-Tunbo” và 01 cái quần dù che mưa màu vàng.

Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không phát biểu tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, vật chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do cơ quan điều tra thu thập được. Trên cơ sở đánh giá, xem xét toàn diện các chứng cứ có đủ căn cứ để kết luận: khoảng 00giờ 05 phút ngày 02/8/2021 tại cửa hàng điện thoại di động T, thuộc ấp M, xã N, thị xã P bị cáo có hành vi lén lút lấy trộm 18 cái điện thoại di động có tổng giá trị 44.680.000 đồng, các thẻ cào điện thoại có tổng cộng giá trị 3.000.000 đồng và 400.000 đồng tiền mặt của ông Chi. Tổng cộng giá trị tài sản là 48.080.000 đồng.

[2] Bị cáo là người có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, nhận biết việc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên vì lòng tham bị cáo đã thực hiện hành vi lấy trộm tài sản để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 48.080.000 đồng. Như vậy hành vi của bị cáo N đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; hành vi của bị cáo không những xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, làm mất trật tự xã hội tại địa phương, tài sản bị cáo chiếm đoạt 48.080.000 đồng. Do đó cần phải xử lý nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định đủ thời gian cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo đến Công an đầu thú nên

bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về áp dụng hình phạt: Phân luận tội, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích đúng tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội cũng như nhân thân của từng bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Quan điểm buộc tội của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với các tình tiết và các tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: Tài sản gồm: 01 cái nón bảo hiểm màu vàng đen, trên nón có sọc xanh và ghi dòng chữ WWW.hongduchonda.com.vn; 01 áo mưa màu vàng có ghi chữ “Tôm giống CPE-Tunbo” và 01 cái quần dù che mưa màu vàng là tài sản của bị cáo nhưng không còn giá trị sử dụng, bị cáo cũng không nhận lại, Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu và tiêu hủy.

[7] Về trách nhiệm dân sự: bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại ông Ch số tiền 28.080.000 đồng, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo bồi thường cho ông Ch số tiền 28.080.000 đồng. Bà Lkhông yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã khắc phục hậu quả 20.000.000 đồng nên không xem xét.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo không thuộc trường hợp được miễn nộp án phí, giảm án phí và không thuộc trường hợp không phải nộp án phí. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo N phải phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và 1.404.000 đồng án phí dân sự.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã Duyên Hải, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thành N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

Căn cứ khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành N 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn phạt tù của bị cáo Nguyễn Thành N được tính từ ngày 18/6/2021.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu và tiêu hủy gồm: 01 cái nón bảo hiểm màu vàng đen, trên nón có sọc xanh và ghi dòng chữ WWW.hongduchonda.com.vn; 01 áo mưa màu vàng có ghi chữ “Tôm giống CPE-Tunbo” và 01 cái quần dù che mưa màu vàng.

Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Nguyễn Thành N bồi thường cho ông Phạm Trường Ch số tiền 28.080.000 đồng.

Kể từ ngày bản án sơ thẩm được xét xử cho đến khi thi hành xong khoản nợ này hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Về án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Nguyễn Thành N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.404.000 đồng án phí dân sự.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi có nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trưởng hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- STP tỉnh Trà Vinh;
- VKSND thị xã Duyên Hải;
- CA thị xã Duyên Hải;
- CCTHADS thị xã Duyên Hải;
- UBND xã, phường;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Truyền

